

**SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
TTYT BUÔN ĐÔN**

Số: / TTYT – KD
(V/v **yêu cầu báo giá vật tư y tế**)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

EaWer, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Để có cơ sở tham khảo, xây dựng **giá gói thầu: mua sắm vật tư y tế**, Trung tâm Y tế Buôn Đôn mời Quý công ty, nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa/dịch vụ **Báo giá** với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN

- Địa chỉ: thôn Ea Duât, xã EaWer, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại: 0262.3789.460; Email: ttytbuondon@gmail.com

2. Cách thức nhận báo giá: Các công ty, nhà cung cấp dịch vụ quan tâm đề nghị gửi **báo giá** theo mẫu (*Phụ lục 02 đính kèm*) đến Trung tâm Y tế Buôn Đôn một hoặc cả hai hình thức sau:

- **Hình thức 1:** Gửi bản giấy có đóng dấu về: Phạm Thị Hường, Phòng Tổ chức hành chính TTYT Buôn Đôn, địa chỉ: thôn Ea Duât, xã EaWer, tỉnh Đắk Lắk.

- **Hình thức 2:** Gửi báo giá qua **thư điện tử** theo 2 địa chỉ sau:

Email đơn vị : ttytbuondon@gmail.com

Email người phụ trách gói thầu: lynguyenbvbuondon@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 20/10/2025 đến 17h 00' ngày 30/10/2025.

4. Thời hạn hiệu lực của báo giá: trên 90 ngày kể từ ngày ngày 30/10/2025.

5. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Lý

Chức vụ/Khoa phòng: PTK Dược – TTB - VTYT.

Số điện thoại: 0918.690.749.

Địa chỉ email: lynguyenbvbuondon@gmail.com

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau (*Phụ lục 1 đính kèm*).

Báo giá của các đơn vị phải có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá, được ký và đóng dấu của đơn vị chào giá. Trường hợp báo giá có nhiều trang, đề nghị đơn vị đóng dấu giáp lai các trang.

- Đơn giá từng mặt hàng tham gia đã bao gồm: Thuế, phí các loại và các chi phí khác để vận chuyển hàng hóa đến Trung tâm y tế Buôn Đôn.

- Đơn vị có thể báo giá một hay nhiều mặt hàng.

- Đơn vị báo giá cung cấp file/ bản giấy catalogue các mặt hàng báo giá (nếu có).

Trên đây là Công văn yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Buôn Đôn, kính mời các công ty, các đơn vị cung cấp dịch vụ có quan tâm gửi báo giá về địa chỉ cụ thể như trên./.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Các đơn vị cung cấp;
- BGĐ (t/d);
- (CNTT) (đăng tin);
- Website: TTYT Buôn Đôn;
- Website: muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu : VT, Dược, TCKT; (HS thầu).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Thị Tuyết Lan

BẢNG MÔ TẢ YÊU CẦU BÁO GIÁ HÀNG HÓA DỊCH VỤ

(Kèm Công văn số /TTYT- KD ngày tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế Buôn Đôn)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vít xương xóp 4.5mm ren toàn phần	Dài 32mm, 38mm, 42mm, 46mm, 48mm. với bước tăng 2mm,ren toàn phần. Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,0mm; Đường kính thân ren: 4,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	250
2	Vít xương xóp 6.5mm ren toàn phần	Dài 46mm, 50mm, với bước tăng 5mm, ren toàn phần Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,5mm; Đường kính thân ren: 6,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	100
3	Vít xương cứng 2.5mm	chất liệu thép không ghi, có taro, chiều dài vít 22mm, 14mm, 16mm, 18mm, 20mm		250
4	Vít xương xóp 3.5mm các cỡ	Chất liệu thép không gỉ, các cỡ dài 36mm, 40mm, 60mm	Cái	150
5	Nẹp khóa chữ T 3 lỗ (trái)	Dày 2,0mm; rộng 9.2mm Có 3 lỗ trái Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	40
6	Nẹp khóa chữ T 3 lỗ (phải)	Dày 2,0mm; rộng 9.2mm Có 3 lỗ phải Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	40
7	Nẹp khóa chữ T 4 lỗ(phải)	Dày 2,0mm; rộng 9.2mm Có 4 lỗ phải Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	20
8	Nẹp khóa chữ T 4(Trái)	Dày 2,0mm; rộng 9.2mm Có 4 lỗ trái Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	20
9	Nẹp khóa chữ T, 4 lỗ đầu, 5 lỗ thân (trái)	Dày 2,0mm; rộng 9.2mm Có 4 lỗ đầu, 5 lỗ thân (trái) Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	20
10	Nẹp khóa chữ T 4 lỗ đầu, 5 lỗ thân (phải)	Dày 2,0mm; rộng 9.2mm Có 4 lỗ đầu, 5 lỗ thân (phải) Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	20

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng
11	Kim châm cứu (Trường châm vô trùng dạng túi)	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần.; Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt.	Cái	50.000
12	Bộ dây rắc cắm	dùng cho máy điện não Nihon Kohden Neorofax	Cái	1
13	Băng keo chỉ thị tiệt trùng khô	Kích thước : 50x18mm. Bề mặt băng keo được xử lý bằng vật liệu phủ cho phép viết lên dễ dàng, có khả năng bám dính vào vải, giấy và nhựa. Khả năng dính tốt, không bị bung ra sau khi tiệt khuẩn và không để lại vết bám dính trên vật liệu đóng gói sau khi bóc.Sử dụng để theo dõi quá trình tiệt trùng bằng nhiệt khô cho 40 phút 160°C - 20 phút 180°C	Đôi	10
14	Long đèn cỡ 7mm	Đường kính ngoài: 7mm. Đường kính trong: Thường dao động trong khoảng 3,2mm đến 3,7mm Độ dày: Khoảng 0,5mm.	Cái	20
	Tổng: 14 khoản			

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BÁO GIÁKính gửi: **TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN**

Địa chỉ: thôn Ea Duát, xã EaWer, tỉnh Đắk Lắk

Theo công văn yêu cầu báo giá số /TTYT- KD ngày 10/2025 của Trung tâm y tế Buôn Đôn, Công ty chúng tôi báo giá vật tư y tế như sau:

Stt	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền (đồng)
01												
02												
03												
...												
Tổng cộng:												

Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu tại phụ lục Danh mục hàng hóa đính kèm trong công văn mời chào giá.

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / 2025 đến ngày / / 2025.

Ngày tháng 10. năm 2025.

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp

(Ký tên và đóng dấu)

